BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /TB-ĐHĐL

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO
PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

I. Giới thiệu Trường Đại học Điện lực

Giới thiệu về trường: Trường Đại học Điện lực (sau đây gọi tắt là Trường) là trường Đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương. Sứ mệnh của trường: "Là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu của ngành năng lượng nói riêng và xã hội nói chung trong công cuộc hiện đại hóa và phát triển bền vững".

Địa chỉ: Số 235 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Website tuyển sinh: https://tuyensinh.epu.edu.vn

Email tư vấn tuyển sinh: tuyensinh@epu.edu.vn

Điện thoại tư vấn tuyển sinh: 024.22452662.

1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước.

2. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên);
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Đáp ứng các điều kiện khác của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).

II. Phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển

1. Phương thức tuyển sinh: Trường Đại học Điện lực dự kiến tuyển sinh theo 04 phương thức như sau:

STT	Phương thức tuyển sinh	% Chỉ tiêu (Dự kiến)
1	Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Học bạ)	25%
2	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2022	65%
3	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG HN	10%
4	Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Không giới hạn chỉ tiêu
Tổng chỉ tiêu dự kiến (3330 chỉ tiêu)		**100%**

(ĐGNL: Đánh giá năng lực; ĐHQG HN: Đại học Quốc gia Hà Nội)

2. Tổ hợp xét tuyển:

Tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học

Tổ hợp A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

Tổ hợp D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

Tổ hợp D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

III. Nguyên tắc chung xét tuyển

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo mã ngành/ngành;
- Điểm trúng tuyển xác định theo mã ngành/ngành;
- Không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển;
- Xét tuyển theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các nguyện vọng đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các nguyện vọng có mức độ ưu tiên tiếp theo;
- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu xét tuyển;
- Trường không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Nếu xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức xét tuyển sau;
- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học và nhập học trong thời gian quy định theo thông báo của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học và nhập học được xem như từ chối nhập học tại Trường.

IV. Thời gian, cách thức và điều kiện xét tuyển

1. Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT của thí sinh (học bạ THPT)

1.1. Thời gian nhận hồ sơ:

- **Đợt 1:** từ 15/02/2022 đến 20/06/2022;
- **Đợt bổ sung (nếu có):** Nhà trường sẽ thông báo sau khi có kết quả xét tuyển đợt 1.

1.2. Cách thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Hồ sơ xét tuyển gồm: Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức học bạ; Bản công chứng học bạ hoặc bảng điểm có xác nhận của trường THPT đến hết học kỳ 1 lớp 12; Bản công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của thí sinh; Lệ phí xét tuyển 100.000đ/thí sinh. (Thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường: https://tuyensinh.epu.edu.vn/).
- Hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận tuyển sinh của Trường hoặc qua đường bưu điện.

1.3. Các điều kiện xét tuyển: Thí sinh có điểm xét tuyển (ĐXT) trong tổ hợp xét tuyển không thấp hơn 18 điểm theo thang điểm 30.

***Cách tính điểm và điểm ưu tiên xét tuyển*:** Xét kết quả học tập các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển (theo ngành) của năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

ĐXT = (ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3) + ĐƯT (nếu có)

ĐTB Môn 1 = (ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1 + ĐTB kỳ 1 lớp 12 Môn 1)/3;

ĐTB Môn 2 = (ĐTB cả năm lớp10 Môn 2 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2 + ĐTB kỳ 1 lớp 12 Môn 2)/3;

ĐTB Môn 3 = (ĐTB cả năm lớp10 Môn 3 + ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3 + ĐTB kỳ 1 lớp 12 Môn 3)/3;

(ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐƯT: Điểm ưu tiên)

(Đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên áp dụng theo quy chế tuyển sinh Đại học năm 2022 của Bộ GD&ĐT)

Nhà trường cập nhật và thông báo kết quả sơ tuyển đợt 1 trên trang Web tuyển sinh trước ngày 05/07/2022. Các thí sinh đạt kết quả sơ tuyển sẽ chính thức trúng tuyển nếu tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. (Thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm 2022 có thể xác nhận nhập học và nhập học ngay sau khi có kết quả sơ tuyển).

2. Xét tuyển dựa vào kết quả của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

2.1. Thời gian nhận hồ sơ: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Điện lực. Thí sinh có thể thực hiện đăng ký xét tuyển theo các phương thức sau:

- **Đợt 1:** Đăng ký xét tuyển thông qua cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo quy chế tuyển sinh hiện hành);
- **Đợt bổ sung (nếu có):** Nhà trường sẽ thông báo sau khi có kết quả xét tuyển đợt 1, thông tin sẽ được cập nhật trên cổng thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Điện lực https://tuyensinh.epu.edu.vn/.

2.2. Cách thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Đăng ký xét tuyển thông qua kết quả thi tốt nghiệp THPT.

2.3. Các điều kiện xét tuyển: Thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo ngành xét tuyển của Trường năm 2022.

ĐXT = Tổng điểm thi 3 môn tốt nghiệp THPT theo tổ hợp các môn xét tuyển + ĐƯT

(Đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên áp dụng theo quy chế tuyển sinh Đại học năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3. Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQG HN)

3.1. Thời gian nhận hồ sơ:

- **Đợt 1**: từ 01/03/2022 đến 20/06/2022;
- **Đợt bổ sung (nếu có):** Nhà trường sẽ thông báo sau khi có kết quả xét tuyển đợt 1.

3.2. Cách thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Hồ sơ xét tuyển gồm: Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức ĐGNL; Bản công chứng kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQG HN; Bản công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của thí sinh; Lệ phí xét tuyển 100.000đ/thí sinh. (Thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường: https://tuyensinh.epu.edu.vn/).

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận tuyển sinh của Trường hoặc qua đường bưu điện.

3.3. Các điều kiện xét tuyển: Thí sinh có điểm đánh giá năng lực (ĐGNL) năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội đạt từ 80/150 điểm trở lên. Điểm xét tuyển (ĐXT) được quy về thang điểm 30 như sau:

ĐXT = Điểm ĐGNL * 30/150 + ĐƯT

(Đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên áp dụng theo quy chế tuyển sinh Đại học năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Xét tuyển thẳng

Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh ban hành theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Chỉ tiêu phân theo ngành đào tạo

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu xét theo		
				Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG HN	Kết quả học tập THPT (Học bạ)
	Khối ngành V					
1	**Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**	7510301	500	300	50	150
1.1	Điện công nghiệp và dân dụng					
1.2	Hệ thống điện					
1.3	Tự động hoá Hệ thống điện					
1.4	Lưới điện thông minh					
2	**Quản lý công nghiệp**	7510601	60	30	10	20
2.1	Quản lý sản xuất và tác nghiệp					
2.2	Quản lý bảo dưỡng công nghiệp					
2.3	Quản lý dự trữ và kho hàng					
3	**Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**	7510302	240	150	30	60
3.1	Điện tử và kỹ thuật máy tính					
3.2	Điện tử viễn thông					
3.3	Kỹ thuật điện tử					
3.4	Điện tử Robot và Trí tuệ nhân tạo					
3.5	Thiết bị điện tử y tế					
3.6	Các hệ thống thông minh và IoT					
3.7	Mạng viễn thông và máy tính					
4	**Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**	7510303	460	290	50	120
4.1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển					
4.2	Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện công nghiệp					
4.3	Tin học cho điều khiển và tự động hóa					
5	**Công nghệ thông tin**	7480201	450	310	20	120
5.1	Công nghệ phần mềm					
5.2	Hệ thống thương mại điện tử					
5.3	Quản trị và an ninh mạng					
5.4	Trí tuệ nhân tạo và thị giác máy tính					
6	**Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**	7510203	60	30	10	20

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu xét theo		
				Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG HN	Kết quả học tập THPT (Học bạ)
7	**Công nghệ kỹ thuật cơ khí**	7510201	120	80	10	30
7.1	Cơ khí chế tạo máy					
7.2	Công nghệ chế tạo thiết bị điện					
7.3	Cơ khí ô tô					
8	**Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**	7510102	140	80	20	40
8.1	Quản lý dự án và công trình xây dựng					
8.2	Xây dựng công trình điện					
8.3	Xây dựng dân dụng và công nghiệp					
8.4	Cơ điện công trình					
9	**Kỹ thuật nhiệt**	7520115	160	100	20	40
9.1	Điện lạnh					
9.2	Nhiệt điện					
9.3	Nhiệt công nghiệp					
10	**Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**	7510605	130	80	10	40
11	**Quản lý năng lượng**	7510602	60	30	10	20
11.1	Kiểm toán năng lượng					
11.2	Thị trường điện					
11.3	Quản lý năng lượng tòa nhà					
12	**Công nghệ kỹ thuật năng lượng**	7510403	80	50	10	20
12.1	Năng lượng tái tạo					
13	**Công nghệ kỹ thuật môi trường**	7510406	60	30	10	20
13.1	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị					
13.2	Công nghệ môi trường và sản xuất năng lượng					
	Khối ngành III					
14	**Kế toán**	7340301	200	130	20	50
14.1	Kế toán doanh nghiệp					
14.2	Kế toán và kiểm soát					
15	**Quản trị kinh doanh**	7340101	200	130	20	50
15.1	Quản trị du lịch, khách sạn					

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu xét theo		
				Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG HN	Kết quả học tập THPT (Học bạ)
15.2	Quản trị doanh nghiệp					
16	**Tài chính – Ngân hàng**	7340201	150	100	10	40
16.1	Ngân hàng					
16.2	Tài chính doanh nghiệp					
17	**Kiểm toán**	7340302	60	40	10	10
18	**Thương mại điện tử**	7340122	100	60	10	30
18.1	Kinh doanh thương mại trực tuyến					
	Khối ngành VII					
19	**Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**	7810103	100	60	10	30
	Tổng cộng		**3330**	**2080**	**340**	**910**

VI. Học phí và lộ trình tăng học phí

(ĐVT: đồng/tháng)

TT	Nội dung	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 - 2024
1	Khối Kinh tế	1.300.000	1.430.000	1.430.000	Nếu có thay đổi mức học phí thì mức thay đổi không quá ±10% so với năm trước.
2	Khối Kỹ thuật	1.450.000	1.595.000	1.595.000	Nếu có thay đổi mức học phí thì mức thay đổi không quá ±10% so với năm trước.

Nơi nhận:
- Các đơn vị trong trường;
- Trang Web và cổng TTTS của trường;
- Lưu: VT, ĐT, Toàn TV(03).

Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

PGS.TS. Đinh Văn Châu